

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2022

“V/v ly hôn và yêu cầu nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn và yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** chị Trần Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1998

Nơi ĐK HKTT: ấp 7, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Th, huyện R, tỉnh Kiên Giang

*** Bị đơn:** anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp 7, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/3/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Huỳnh Nh trình bày:**

Vào năm 2015 chị và anh Phạm Văn Đ quen biết nhau, tự tìm hiểu và có tình cảm với nhau được một thời gian ngắn thì quyết định kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc ngày 3/2/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ ghen tuông vô cớ, chi li tiền bạc, mỗi lần anh Đ uống rượu về là kiểm chuyện vô cớ, hai người không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hai người thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh Đ ít gặp nhau, chị xét thấy chị không còn tình cảm với anh Đ nữa nên chị quyết định ly hôn với anh Đ.

Vợ chồng chị có hai người con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 19/01/2015 và Phạm Văn Tr, sinh ngày 5/8/2020, trong thời gian ly thân anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Phạm Văn H và chị nuôi dưỡng, chăm sóc Phạm Văn Tr. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn anh Phạm Văn Đ. Về con chung chị yêu cầu nuôi con Phạm Văn Tr, sinh ngày 5/8/2020 và chị đồng ý giao con Phạm Văn H, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 29/12/2021 bị đơn anh Phạm Văn Đ trình bày:** Anh kết hôn với chị Trần Thị Huỳnh Nh năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, hôn nhân là do hai người tự nguyện, sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột anh đến năm 2017 thì vợ chồng cùng nhau lên tỉnh Đồng Nai thuê nhà trọ ở đi làm công nhân cho Công ty dệt. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nh có gợi ý xin 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để cho cha mẹ ruột chị Nh nhưng lúc đó anh đang làm mệt nên anh có nói là không cho, từ đó vợ chồng cãi nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Về con chung anh và chị Nh có hai người con tên Phạm Văn H và Phạm Văn Tr, về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: về hôn nhân anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Huỳnh Nh vì anh còn thương vợ thương con nên muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Nh cương quyết ly hôn thì về con thì anh đồng ý giao con tên Phạm Văn Tr cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Phạm Văn H; không ai cấp dưỡng cho ai. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Huỳnh Nh khởi kiện ly hôn với anh Phạm Văn Đ và yêu cầu nuôi con là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp tại các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Huỳnh Nh xác lập quan hệ hôn nhân với anh Phan Văn Điệp vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng có làm thủ tục đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2017 ngày 03 tháng 02 năm 2017, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nh là chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Đ lý do anh Đ ghen tuông vô cớ, chi li tiền bạc, mỗi lần anh Đ uống rượu về là kiểm chuyện vô cớ, hai người không hợp nhau bất đồng quan điểm trong

cuộc sống nên hai người thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Chị xác định hôn nhân của anh chị đã không còn hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa nên chị cương quyết ly hôn với anh Đ. Còn anh Đ thì không đồng ý ly hôn và anh yêu cầu vợ chồng đoàn tụ vì anh còn thương vợ con. Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhằm cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân thể hiện tại Phiên hòa giải đề ngày 04 tháng 3 năm 2022 nhưng vẫn không có kết quả. Hơn nữa, trong thời gian ly thân chị và anh Đ ít gặp nhau, chị xét thấy chị không còn tình cảm với anh Đ nữa. Tại phiên tòa, chị Nh đã tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[2.3] Về con chung: chị Nh và anh Đ đều khai có hai người con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 19/01/2015 và Phạm Văn Tr, sinh ngày 5/8/2020. Tại phiên tòa chị Nh và anh Đ tự nguyện thỏa thuận là giao con tên Phạm Văn H cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Phạm Văn Tr; đồng thời cháu H có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh Đ, HĐXX xét thấy việc thỏa thuận của anh chị trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của cháu H, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nh và anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh Đ đều xác nhận trong thời gian sống chung với nhau anh chị không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị Nh phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận cho chị Trần Thị Huỳnh Nh được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nh và anh Đ là giao Phạm Văn H, sinh ngày 19/01/2015 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao Phạm Văn Tr, sinh ngày 5/8/2020 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nh và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX miễn xét.

Anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Nh và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị Trần Thị Huỳnh Nh phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006600 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho chị Nh và anh Đ được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 04/4/2022.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴ THỘM
THỘM PHỎN-CHỎ TỎA PHỎN TỎA**

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh